

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI



Thời gian: Từ 8h30 đến 11h30 - Thứ sáu, ngày **25/3/2022**

Địa điểm: Hội trường Văn phòng Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai
Số 647, Xa lộ Hà Nội, P Long Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1.	8h30 – 9h00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự Đại hội - Phát tài liệu Đại hội	<i>Ban Tổ chức</i>
2.	9h00 – 9h10	Nghi thức Đại hội - Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu - Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội - Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn. Biểu quyết	<i>Ban Tổ chức</i>
3.	9h10 - 9h20	- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội. Biểu quyết. - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội.	<i>Chủ tọa Đoàn</i>
4.	9h20 – 10h20	Thông qua các báo cáo và Tờ trình	
		a- Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và mục tiêu, kế hoạch SXKD năm 2022; b- Báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD năm 2021 của Ban kiểm soát. c- Trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sau: 4.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính (Báo cáo riêng và BC hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2021; 4.2. Tờ trình phân phối lợi nhuận 2021; 4.3. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; 4.4. Tờ trình thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022;	<i>Chủ tọa Đoàn</i> <i>Trưởng BKS</i>

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
5.	10h20-10h50	Bầu nhân sự thay thế Ban kiểm soát - Tờ trình miễn nhiệm 01 thành viên BKS và giới thiệu, đề cử để bầu thay thế Thành viên BKS, nhiệm kỳ 2021-2026; - Ban bầu cử hướng dẫn Nguyên tắc, thể lệ bầu cử; - Đại hội tiến hành bầu cử.	<i>Chủ tọa đoàn</i> <i>Ban Bầu cử</i>
6.	10h50 – 11h00	Đại hội giải lao 10 phút	
7.	11h00 – 11h15	- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và Tờ trình (ở mục 4)	<i>Chủ tọa Đoàn</i>
8.	11h15 – 11h20	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu Ban kiểm soát.	<i>Ban bầu cử</i>
9.	11h20 – 11h30	- Thông qua Biên bản Đại hội. Biểu quyết - Thông qua Nghị quyết Đại hội . Biểu quyết.	<i>Thư ký Đoàn trình bày và Chủ tọa Đoàn lấy biểu quyết</i>
10.	11h30	Bế mạc Đại hội	<i>Chủ tọa Đoàn</i>

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Số: 01.2022/TTr-BTC

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
GIỚI THIỆU CHỦ TỌA ĐOÀN, THƯ KÝ ĐOÀN
BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung và thông qua ngày 15/4/2021;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai xin giới thiệu và thông qua số lượng, thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn, Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại hội như sau:

1. Chủ tọa Đoàn : gồm có 03 người

- | | |
|--------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Trần Trung Tuấn | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa. |
| - Ông: Cao Minh Chuyên | - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc |
| - Bà: Cao Mai Thanh Hiền | - Thành viên HĐQT. |

2. Thư ký đoàn: gồm có 02 người

- | | |
|-------------------|------------------------------------|
| - Bà: Lê Kim Thảo | - Kế toán trưởng- Trưởng ban |
| - Bà: Bùi Thu Hà | - Kế toán Nhà máy NSTP- Thành viên |

3. Ban bầu cử và kiểm phiếu: gồm có 03 người

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| - Ông: Lê Đình Sơn | - Phó TGD- Trưởng Ban |
| - Ông: Nguyễn Ngọc Thắng | - NV Phòng kế toán – Thành viên |
| - Bà: Phan Thanh Thủy | - NV. P Kinh doanh - Thành viên |

Trên đây là danh sách giới thiệu Chủ tọa Đoàn, thư ký đoàn, Ban bầu cử và kiểm phiếu của Đại hội, kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua./.

T/M BAN TỔ CHỨC

Biên Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần
Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods)

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai diễn ra thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thông qua “**Quy chế làm việc**” tại Đại hội với các nội dung chính như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI:

Các cổ đông/Người nhận ủy quyền của cổ đông khi đến tham dự Đại hội có quyền và nghĩa vụ tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp. Các nội dung chính cần Đại hội thảo luận và biểu quyết bao gồm:

- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội; thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu bầu cử và biểu quyết.

- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung chính của Đại hội bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, mục tiêu và kế hoạch năm 2022; thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, bầu cử thành viên BKS... và các vấn đề khác có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

- Chú ý:

+ Để đảm bảo chống lây nhiễm, phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho các cổ đông và công ty, yêu cầu tất cả các cổ đông khi đến công ty tham dự Đại hội phải tuân thủ nội quy công ty: Rửa tay sát khuẩn, đeo khẩu trang, giữ khoảng cách tối thiểu 01m khi tiếp xúc .

+ Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá trong Đại hội. Tôn trọng quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

II. CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI:

1. Đăng ký tham dự Đại hội và điều kiện để tổ chức Đại hội:

1.1- Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày 10/3/2022.

Cổ đông có tên trong danh sách trên, trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền, thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

1.2- Thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước hoặc hộ chiếu (bản chính);
 - Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
 - Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội, phải đăng ký với Ban kiểm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội và xuất trình các giấy tờ trên để nhận Tài liệu Đại hội, Phiếu đăng ký phát biểu, phiếu bầu cử..v.v..
- trong đó:

+ Thẻ biểu quyết **màu xanh** (ghi: mã số biểu quyết, số cổ phần được biểu quyết).

+ Phiếu bầu cử **màu vàng** để bầu Thành viên Ban kiểm soát

b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc, thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại, theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

1.3- Điều kiện để tổ chức Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện **trên 50% tổng số cổ phần** có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt đến ngày 10/3/2022.

2. Ban Tổ chức Đại hội.

2.1- Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện điều hành Đại hội đồng cổ đông. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

- Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

+ Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội---

2.2- Ban Kiểm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội:

Ban Kiểm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập, có trách nhiệm:

+ Kiểm tra điều kiện của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 10/3/2022;

+ Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết, Phiếu đăng ký phát biểu...;

+ Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra điều kiện cổ đông dự Đại hội, trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

2.3- Thư ký Đoàn:

- Thư ký Đoàn gồm một Trưởng Ban và một số thành viên được Đoàn Chủ tịch giới thiệu và thông qua tại Đại hội.

- Thư ký đoàn thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, bao gồm:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến tại Đại hội.

+ Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, ghi Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

+ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

+ Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

+ Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

+ Tổng hợp và báo cáo Đoàn chủ tịch kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

2.4- Ban bầu cử và kiểm phiếu

- Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên, được Đại hội đồng cổ đông thông qua về số lượng, danh sách tại Đại hội. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong Danh sách đề cử và ứng cử (nếu có).

- Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

+ Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông. Ghi nhận, tổng hợp kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

+ Tổng hợp và báo cáo Đoàn chủ tịch kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

+ Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

+ Tiến hành phát, thu phiếu bầu cử, kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo trước Đại hội về kết quả bầu cử.

+ Xem xét và báo cáo Đại hội quyết định những vấn đề phát sinh liên quan đến bầu cử.

3. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của Đoàn chủ tịch;
- Phải nêu tên trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, phù hợp với chương trình Đại hội và tránh trùng lặp với các nội dung đã được phát biểu trước;
- Thời gian phát biểu **không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu**;
- Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu đăng ký phát biểu, để chuyển cho Thư ký đoàn tập hợp trình Đoàn Chủ tịch.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

4.1- Thẻ lệ biểu quyết:

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

4.2- Nguyên tắc thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội:

Cổ đông, đại diện cho cổ đông có quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Các nội dung trình Đại hội sẽ được lấy ý kiến biểu quyết và chỉ được thông qua khi **có trên 50% tổng số phiếu** có quyền biểu quyết của các cổ đông, và đại diện cho cổ đông dự Đại hội tán thành. Riêng nội dung sửa đổi bổ sung điều lệ (nếu có), chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông, và đại diện cho cổ đông dự Đại hội chấp thuận.

5. Bầu thay thế Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2025)

Việc bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Tờ trình đề cử và bầu cử do Đoàn chủ tịch Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai trình, và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty, sau khi được số cổ đông đại diện có *trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết* của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

6. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông:

Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đoàn lập, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội, thành viên Ban Tổ chức Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội. Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và hết hiệu lực sau khi kết thúc Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tuấn

Biên Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chế biến
XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Donafoods;
Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Donafoods (Công ty) nhiệm kỳ II (2021 – 2026), kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN I

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

I. Đặc điểm, tình hình

Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn đối với kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế toàn cầu nói chung, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp và kéo dài.

Thực hiện lệnh giãn cách toàn xã hội, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị đứt gãy, Công ty phải tổ chức mô hình “3 tại chỗ” nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng nông sản (thuộc nhóm hàng không thiết yếu) không cao; Giá mua-bán không thuận lợi, các thời điểm nhà cung cấp không giao hàng; Các dịch vụ logistic bị trì hoãn, giá cước cao...

Các ngân hàng mặc dù vẫn đồng hành, tài trợ vốn lưu động, có chính sách giảm lãi suất vay từ 15/7 đến cuối năm, nhưng lãi suất vẫn còn cao, hạn mức tín dụng liên tục bị cắt giảm so với trước đây.

Tình hình mất cân đối tài chính tại Công ty từ nhiều năm qua vẫn chưa được xử lý triệt để.

Cơ cấu tài sản không còn phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh hiện tại. Số tài sản cố định không tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh của công ty chiếm khoảng 50% tổng số tài sản hiện hữu.

Tiền thuê đất hàng năm của chu kỳ (2021-2025) tăng hơn 9 lần so với chu kỳ (2016-2020). (Riêng năm 2021, Công ty được giảm 30% tiền thuê đất do ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19). Đây cũng là áp lực lớn đối với công ty trong điều kiện khó khăn như hiện nay.

II. Kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% TH/KH	% TH/CK
1	Tổng Doanh thu hợp nhất	trđ		894.459		
	Trong đó: Donafoods	trđ	330.000	564.611	171%	113%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	trđ		16.018		
	Trong đó: Donafoods	trđ	Hòa vốn	11.583	Vượt KH	

Một số lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

– *Mặt hàng nhân điều*: Sản lượng tiêu thụ đạt 332 tấn, đạt 102% so với kế hoạch năm. Năm 2021, công ty đẩy mạnh và bán dứt điểm hàng tồn kho từ nhiều năm trước, chất lượng đã xuống cấp. Ngoài ra, công ty thực hiện kinh doanh thương mại nhân điều, đảm bảo có lợi nhuận gộp theo từng thương vụ, góp phần bù đắp các chi phí cố định tại nhà máy. Mặt hàng kinh doanh này đem lại hiệu quả cho Công ty.

– *Gia công và xuất khẩu hạt macadamia*: Sản lượng sản xuất trong năm là 802 tấn; Sản lượng xuất khẩu năm 2021 đạt 765 tấn thành phẩm, vượt 9% so với kế hoạch và tăng 14% so với năm ngoái. Lĩnh vực này Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào phía đối tác cung cấp nguyên liệu và chỉ định thị trường xuất khẩu. Công ty tăng cường công tác quản lý đảm bảo chặt chẽ quá trình nhập - xuất, gia công không bị hao hụt so với định mức cho phép.

– *Mặt hàng điều ăn liền*: Sản lượng tiêu thụ năm 2021 chỉ đạt 3,4 tấn. Do ảnh hưởng trực tiếp từ dịch bệnh Covid – 19, nhu cầu tiêu dùng trên thị trường giảm sút mạnh, phần lớn sản lượng những năm trước đây được cung cấp để tiêu thụ trên các chuyến bay.

– *Cà phê nhân*: Sản lượng kinh doanh năm 2021 là 14.464 tấn, đạt 179% kế hoạch đề ra và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Các tháng đầu năm, tình hình thị trường thuận lợi, Công ty tranh thủ được sự hỗ trợ từ Tổng Công ty Tín Nghĩa, các khách hàng truyền thống và cả khách hàng mới. Với phương thức kinh doanh mua ngay bán ngay đảm bảo mỗi thương vụ đều có hiệu quả, nên lĩnh vực kinh doanh này không những giúp Công ty duy trì dòng tiền trả nợ đến hạn mà còn đem lại hiệu quả, góp phần giảm bớt khó khăn cho kết quả kinh doanh toàn công ty.

– *Ngoài ra*, trong năm Công ty đã tích cực tăng cường tìm kiếm và ký hợp đồng với khách hàng có nhu cầu thuê kho ngắn hạn, khai thác triệt để các khu nhà xưởng còn để trống, không có nhu cầu sản xuất. Doanh thu cho thuê và cung cấp dịch vụ đạt gần 2,45 tỷ đồng (bình quân 200tr/tháng).

2. Hoạt động đầu tư tài chính tại Công ty con, công ty thành viên

Năm 2021, Công ty nhận được cổ tức từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn, số tiền gần 22 tỷ đồng. Bao gồm, cổ tức Công ty Long Đức 19,4 tỷ đồng, Cty CP Dược Đồng Nai 2,3 tỷ đồng và Cty CP Thẩm định giá Đồng Nai là 268 triệu đồng.

3. Công tác đầu tư phát triển, kinh doanh khác:

– Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về quản lý đất đai để xúc tiến các trình tự, thủ tục nhằm phát huy tiềm năng, hiệu quả tối đa về nguồn lực đất đai Công ty đang quản lý.

– Công ty đã tìm kiếm và làm việc với đối tác Nhật về nhu cầu gia công nhỏ để tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động; Làm việc với khách hàng và các cơ quan chức năng v/v chuyển đổi, cải tạo nhà kho tại xã Phú Lộc, huyện Tân Phú thành khu nhà ở công nhân.

– Thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản cố định không cần dùng: Trong năm đã thực hiện đấu giá. Kết quả đấu giá cả 2 lần đều không thành, do không có khách hàng tham gia đấu giá (tại đợt tổ chức đấu giá lần 1) và khách hàng không tiến hành đặt cọc tham gia đấu giá (tại đợt tổ chức đấu giá lần 2).

4. Về tình hình cổ đông:

Tổng số cổ đông của Công ty có đến ngày 31/12/2021 là 57 cổ đông, trong đó có 01 cổ đông Nhà nước, 02 cổ đông là tổ chức doanh nghiệp, 54 cổ đông là cá nhân. Trong đó:

- + Tổng Công ty Tín Nghĩa: nắm giữ 54% vốn điều lệ
- + Tổng Công ty Dofico: nắm giữ 39,84% vốn điều lệ
- + Các cổ đông khác: nắm giữ 6,16% vốn điều lệ

Trong năm 2021 không có sự biến động tăng giảm cổ đông.

III. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

– Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế làm việc của HĐQT và theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Đã ban hành tổng số 05 nghị quyết và 13 quyết định phục vụ công tác quản trị của Công ty.

– Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ những cuộc họp của HĐQT. Các thành viên đều thể hiện trách nhiệm cao, tập trung thảo luận, đánh giá, tìm các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng, đến chiến lược phát triển và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch SXKD – Đầu tư năm 2021 của Công ty như: công tác đầu tư, thị trường, sản xuất kinh doanh đảm bảo biên lợi nhuận, khai thác có hiệu quả các cơ sở hạ tầng của Công ty, thực hiện thanh lý một số tài sản không cần dùng...nhằm giảm bớt áp lực trang trải chi phí cố định trong toàn công ty, chi phí khấu hao TSCĐ không cần dùng và chi phí tài chính do mất cân đối vốn từ các năm trước.

– HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và Người đại diện chỉ định của Công ty tại

các doanh nghiệp khác trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Giám sát và kiểm soát hoạt động quản lý, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Sắp xếp cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn; Thực hiện các giải pháp tài chính thích hợp, đảm bảo nguồn tiền trả nợ đúng hạn.

Nhìn chung các mặt hàng kinh doanh của Công ty trong năm 2021 đều có hiệu quả. Đặc biệt, Công ty đã cơ bản giải quyết dứt điểm điều nhân cấp dưới tồn kho có giá vốn cao, số lượng lớn và đã tồn kho từ nhiều năm trước, không những góp phần giảm áp lực giá vốn liên tục tăng mà còn cải thiện tính thanh khoản, giảm áp lực mất cân đối tài chính và đủ điều kiện hoàn nhập dự phòng đã được trích lập từ hai năm trước; Việc khai thác triệt để mặt bằng, kho xưởng còn trống cũng đóng góp tốt vào nguồn thu của Công ty. Từ những nỗ lực trên được thể hiện bằng kết quả hoạt động của Công ty năm 2021 có lãi gần 11,6 tỷ đồng, hoàn thành vượt chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

IV. Thù lao HĐQT và BKS

Theo nghị quyết ĐH đồng cổ đông, trong năm 2021 Công ty không chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.

PHẦN II

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

I. Định hướng, kế hoạch:

1. Thuận lợi:

– Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cổ đông, đặc biệt từ cổ đông lớn là TCT Tín Nghĩa và TCT Dofico.

– Được sự đồng hành và hỗ trợ của các ngân hàng, tiếp tục tạo điều kiện tài trợ vốn để Công ty duy trì hoạt động, từng bước khắc phục những tồn tại khó khăn, dần đi vào hoạt động ổn định.

– Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty có hiệu quả ổn định, đóng góp nguồn thu đáng kể cho Công ty.

– Sự đoàn kết, đồng lòng vượt qua khó khăn của tập thể CBCNV Công ty.

2. Khó khăn:

– Năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, chiến tranh giữa Nga và Ukraine đã tác động trực tiếp đến giá cả nguyên liệu hàng hóa, cước vận tải... dẫn đến chi phí đầu vào tăng cao. Dự báo tình hình kinh tế chung vẫn chưa hồi phục nhiều, đặc biệt đối với ngành nông sản.

– Khả năng từ đầu năm 2022, DN sẽ không còn được hưởng chính sách ưu đãi về lãi suất và các khoản nộp NSNN như năm 2021.

– Tiền thuê đất chu kỳ mới tại Long Bình, Long Khánh tăng, áp lực thêm về các khoản định phí của công ty.

– Khoản truy thu thuế tiền thuê đất giai đoạn 2004-2008 theo thông báo số 14847/TB-UBND ngày 30/11/2021 của UBND Tỉnh Đồng Nai với số tiền 1.692.103.074 đồng, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty.

– Việc thanh lý tài sản không cần dùng sẽ kéo dài do phải thực hiện đầy đủ các thủ tục, quy trình. Giá thanh lý không bù đắp giá trị còn lại của tài sản. Tài sản càng ngày càng xuống cấp, lỗi thời.

– Người lao động không có đủ công việc làm trong khi chờ gia công macadamia mùa vụ 2022.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022 của Công ty:

– Tổng doanh thu hợp nhất : 1.150 tỷ đồng.

Trong đó : Công ty mẹ : 830 tỷ đồng

– Lợi nhuận sau thuế hợp nhất : 10 tỷ đồng.

Trong đó : Công ty mẹ : 4 tỷ đồng

III. Giải pháp thực hiện:

1. Công tác kinh doanh:

– *Kinh doanh nhân điều:* Tiếp tục kinh doanh thương mại điều nhân để duy trì lượng khách hàng ổn định, bù đắp một phần chi phí cố định tại nhà máy.

– *Gia công macadamia:* Tiếp tục đàm phán duy trì mức sản lượng như vụ 2021 hoặc có thể cao hơn; Đàm phán với MWT về việc nhanh chóng xuất hàng sau gia công, cũng như bắt đầu vụ mới để công tác sản xuất được xuyên suốt, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho NLĐ, tiết giảm tối đa chi phí lưu kho.

– *Kinh doanh café:* Đẩy mạnh sản lượng kinh doanh; Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường, thực hiện kinh doanh đảm bảo có lãi gộp, có nguồn trả nợ vay đến hạn.

– *Kinh doanh khác:*

+ Nghiên cứu, kinh doanh thêm mặt hàng khác khi có cơ hội, điều kiện thuận lợi, phù hợp.

+ Tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác/ kinh doanh các vị trí đất, nhà xưởng còn để trống chưa khai thác của công ty.

+ Theo dõi và đôn đốc các nguồn thu từ ĐTTC, giảm áp lực dòng tiền, đảm bảo tính thanh khoản và bù đắp phần nào chi phí cố định trong toàn công ty.

2. Công tác đầu tư phát triển:

– Cập nhật thường xuyên các hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch để triển khai kịp thời công tác phát triển các dự án.

– Nghiên cứu, khảo sát các địa điểm phù hợp và khả thi để trình Đại hội đồng cổ đông phương án di dời cơ sở sản xuất của Công ty theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai.

– Nghiên cứu mở rộng thêm ngành hàng, ngành nghề hoạt động phù hợp với đặc thù của Công ty như gia công đóng gói mặt hàng nho khô, tìm kiếm khách hàng cho thuê kho xưởng, mặt bằng hiện hữu của Công ty.

3. Công tác quản trị:

– Tiếp tục duy trì tiết kiệm chi phí.

– Mở rộng thêm kênh tài chính, đàm phán với các ngân hàng đang giao dịch về mức lãi suất, phí dịch vụ nhằm tiết giảm chi phí tài chính cho DN.

– Đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

– Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Quy chế, quy định nội bộ (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và tình hình thực tế của Công ty.

4. Về công tác tổ chức nhân sự:

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, sắp xếp bố trí, định biên lại nhân sự trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với năng lực và chuyên môn, yêu cầu công việc và sự phát triển của Công ty. Tạo cơ chế linh hoạt, xây dựng chế độ tiền lương phù hợp để người lao động yên tâm công tác. Kịp thời thay thế những cán bộ không đáp ứng được yêu cầu công việc. Đồng thời xem xét để tuyển dụng và đào tạo thêm lao động có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.

5. Một số giải pháp khác:

– Thực hiện hoàn tất việc thanh lý tài sản cố định hư hỏng, không cần dùng, không sử dụng để giảm chi phí khấu hao cho Công ty.

– Duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO, HACCP, BRC...

– Quan tâm và thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, an ninh an toàn đơn vị, phòng chống cháy nổ....

– Thực hiện tốt các chính sách đối với Người lao động. Xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng vững mạnh, xây dựng các phong trào hoạt động để góp phần tạo sự gắn bó, đoàn kết.

Trên đây là báo cáo của HĐQT năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.
Trình Đại hội thảo luận, xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Trung Tuấn

Số : 01 /BC.BKS

Biên Hoà, ngày 08 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chế biến XNK NSTP Đồng Nai (Donafoods);

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC năm 2021 của Công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc chủ yếu sau :

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát tính tuân thủ, hợp pháp, trung thực trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định trong lĩnh vực kế toán, tài chính, thuế.
- Xem xét các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và cả năm 2021.

II. Kết quả giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ để triển khai công tác quản trị, chỉ đạo, điều hành và định hướng cho hoạt động kinh doanh của công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ của công ty và được tất cả các thành viên dự họp đầy đủ.
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành hợp lệ thông qua biên bản họp HĐQT. Các nội dung của nghị quyết chủ yếu tập trung vào công tác sản xuất kinh

doanh, khai thác có hiệu quả các tài sản của Công ty, thực hiện thanh lý một số tài sản không cần dùng.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng Giám đốc công ty được sự quan tâm, định hướng và chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị trong các hoạt động điều hành, tổ chức nhân sự và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý theo kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thường xuyên tiến hành họp phân tích, đánh giá tình hình thị trường và kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

- Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu mở rộng thêm ngành hàng, ngành nghề hoạt động phù hợp với đặc thù của Công ty, đồng thời tìm kiếm khách hàng cho thuê nhà xưởng, các mặt bằng để khai thác lợi ích tối đa của tài sản.

- Tích cực tìm kiếm đối tác để bán hàng cấp dưới, tồn kho trong nhiều năm với giá tốt nhất có thể, nhằm tiết giảm chi phí lưu kho, tạo thanh khoản cho Công ty.

- Tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành để thanh lý tài sản không tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, đồng thời tái cơ cấu tài chính, giảm áp lực về dòng tiền.

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 (Báo cáo riêng) :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021	TH 2021	TH 2020	%TH/KH	%TH/CK
1	Doanh thu hoạt động SXKD	triệu đồng	330.000	564.610	499.572	171,09%	113,02%
	Nhân điều	"		31.629	71.360		44,32%
	Dầu điều				5.115		-
	Điều ăn liền	"		845	1.922		43,96%
	Gia công SPM	"		14.391	13.462		106,90%
	Café			517.745	399.209		129,69%
	Mì lát				8.503		-
2	Doanh thu tài chính	"		22.337	17.873		124,98%
3	Tổng chi phí	"		574.499	551.296		104,21%
	Chi phí giá vốn	"		552.036	526.905		104,77%
	Chi phí bán hàng	"		1.050	2.704		38,83%
	Chi phí QLDN	"		17.954	12.816		140,09%
	Chi phí tài chính	"		3.459	8.871		38,99%
4	Lợi nhuận trước thuế	"	-	12.448	(35.851)		136,77%
5	Nộp ngân sách	"		4.060	1.152		352,34%

Kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty : doanh thu hoạt động SXKD đạt 171,09% so với kế hoạch và bằng 113,02% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế hoạt động SXKD có lãi và tăng 136,77% so với cùng kỳ năm 2020 . Do hầu hết các hoạt động kinh doanh đều có lãi gộp, bù đắp được chi phí bán hàng và một phần chi phí quản lý. Chi tiết các tình hình các hoạt động kinh doanh như sau:

- Hoạt động kinh doanh café chiếm 91,7% trong tổng doanh thu bán hàng. Trong năm 2021, thị trường café toàn cầu có dấu hiệu phục hồi, nhu cầu tiêu thụ café tăng trong khi nguồn cung hạn chế nên giá café liên tục tăng. Nên sản lượng và doanh thu kinh doanh đều tăng so với cùng kỳ lần lượt bằng 116,35% và 129,69%. Hoạt động kinh doanh đạt được hiệu quả.

- Hoạt động kinh doanh thương mại điều nhân chiếm 5,6% trong tổng doanh thu bán hàng, so với cùng kỳ chỉ bằng 44,32%. Trong năm 2021, Công đã xử lý hàng tồn kho điều nhân từ nhiều năm trước đây giá vốn cao hơn giá thị trường, đa phần là hàng cấp dưới khó tiêu thụ, tuy nhiên do năm 2020 đã trích lập dự phòng giảm giá nguyên liệu hàng tồn kho tại thời điểm lập BCTC năm theo quy định nên hoạt động kinh doanh năm nay vẫn có hiệu quả.

- Hoạt động gia công Macadamia tuy chiếm tỷ trọng nhỏ là 2,5% trong tổng doanh thu bán hàng, nhưng đây là hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả kinh doanh ổn định cho công ty qua các năm.

- Gánh nặng chi phí khấu hao các tài sản không cần dùng chờ thanh lý còn giá trị lớn...

1.2 Tình hình đầu tư tài chính :

Tổng số tiền đầu tư tài chính của Công ty tính tới ngày 31/12/2021 là 82.030.030.508 đồng, trong đó:

✓ Công ty CP Dược Đồng Nai: 18.790.229.108 đồng, chiếm tỷ lệ: 51,5%/vốn điều lệ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 là : 15%/mệnh giá, giá trị 2.317.482.000 đồng.

✓ Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai: 1.713.105.597 đồng, chiếm tỷ lệ: 35%/vốn điều lệ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 là : 20%/mệnh giá, giá trị 268.100.000 đồng.

✓ Công ty TNHH Đầu tư Long Đức: 61.526.695.803 đồng, chiếm tỷ lệ: 12%/vốn điều lệ, cổ tức năm 2021 là 19.399.800.000 đồng.

1.3 Số liệu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (Hợp nhất) :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	917.893	847.486
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.754	(29.917)
Lãi / lỗ lũy kế	Triệu đồng	(126.236)	(138.019)
Nộp Ngân sách	Triệu đồng	18.880	14.628

Nhìn chung, Ban điều hành Công ty đã cố gắng trong việc giải quyết các khó khăn, yếu kém tồn tại của Công ty và thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong năm 2021, Công ty đã đạt các được các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tình hình thực hiện chi phí:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	%TH/KH
1	Chi phí bán hàng	1.050	2.705	38,8%
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8	32	25,1%
	Chi phí nhân công	-	-	
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	9	19	50,4%
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	926	2.310	40,1%
	Chi phí khác bằng tiền	106	344	30,9%
	CP bán hàng/Tổng Doanh thu	0,19%	0,54%	-0,4%
2	Chi phí quản lý	17.954	12.817	140,1%
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	120	101	119,4%
	Chi phí nhân công	8.136	7.077	115,0%
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	841	901	93,3%
	Thuế, phí, lệ phí	5.645	947	595,9%
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	124	231	53,8%
	Chi phí khác bằng tiền	3.088	3.560	86,8%
	CP quản lý/Tổng Doanh thu	3,2%	2,57%	0,6%

- Trong năm 2021, chi phí bán hàng giảm 1,6 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm là 61,2% và tỷ lệ chi phí bán hàng/ tổng doanh thu cũng giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2020. Chi phí bán hàng giảm chủ yếu dịch vụ mua ngoài giảm 1,38 tỷ đồng và chi phí khác bằng tiền giảm 283 triệu đồng. Trong đó, chi phí mua ngoài mặt hàng nhân điều giảm 708 triệu đồng, chi phí mua ngoài mặt hàng cafe giảm 413 triệu đồng, chi phí mua ngoài mặt hàng dầu điều giảm 148 triệu đồng.

- So với cùng kỳ năm 2020 chi phí quản lý tăng 5,3 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng là 40,1% và tỷ lệ chi phí quản lý/ tổng doanh thu cũng tăng 0,6%. Chi phí

quản lý tăng chủ yếu do tiền thuê đất tăng 4,68 tỷ đồng và chi phí lương nhân viên tăng 1,059 tỷ đồng (trích lương bổ sung năm 2021).

3. Tình hình tài chính

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	GHI CHÚ
1	Tỷ số thanh toán hiện hành	0,50	0,38	
2	Tỷ số thanh toán nhanh	0,34	0,22	
3	Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	5,20	20,49	
4	Số vòng quay các khoản phải thu (vòng)	70,22	17,81	
5	Số vòng quay hàng tồn kho (vòng)	57,13	10,75	
6	Hiệu quả sử dụng tài sản cố định	17,86	13,08	
7	Hiệu quả sử dụng toàn bộ tài sản	4,07	3,40	
8	Tỷ số nợ trên tài sản	0,29	0,38	
9	Khả năng thanh toán lãi vay	4,40	0,00	Năm 2020 hoạt động kinh doanh bị lỗ
10	Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu	0,02	0,00	
11	Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản	0,08	0,00	
12	Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần	0,05	0,00	

Qua các số liệu về chỉ tiêu tài chính trên, chúng ta thấy rằng trong năm 2021 tình hình tài chính của Công ty đã cải thiện rất đáng kể so với năm 2020 ở hầu hết các chỉ số như : khả năng thanh toán, hiệu suất sử dụng tài sản và đặc biệt là tỷ suất sinh lợi. Công ty đã quản trị tốt hàng tồn kho và các khoản công nợ, góp phần cải thiện khả năng thanh toán, hiệu suất hoạt động và hiệu quả hoạt động kinh doanh.

*** Mặc dù tình hình tài chính của Công ty năm 2021 đã từng bước được cải thiện so với trước đây. Tuy nhiên nhìn chung tình hình tài chính của Công ty vẫn còn khó khăn, nợ ngắn hạn gấp 1,98 lần tài sản ngắn hạn dẫn đến tình trạng mất cân đối tài chính và áp lực về dòng tiền luôn căng thẳng.**

4. Công tác quản trị :

- Trong năm 2021, Công ty đã phát triển mở rộng được mạng lưới khách hàng, quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ quá hạn/khó đòi.

- Tích cực tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ hàng tồn kho điều nhân, ưu tiên đẩy mạnh tiêu thụ các mã hàng đã tồn kho từ nhiều năm trước, hạn chế phát sinh thêm chi phí lưu kho bảo quản, tái chế, hao hụt, xuống cấp và tạo thanh khoản cho Công ty.

- Tích cực tìm kiếm khách hàng để hợp tác khai thác hoặc cho thuê kho, xưởng, mặt bằng tại các cơ sở của Công ty
- Tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

IV. Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021

- Thực hiện các nội dung được ủy quyền cho HĐQT.
- Nhìn chung HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để triển khai nhiệm vụ.
- Trong năm 2021, Công ty không thực hiện chi trả thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Việt Nam) , là 1 trong 4 đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn.
- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP CB XNK NSTP Đồng Nai phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2021 kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

VI. Kiến nghị:

Từ tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau :

- ✓ Ban điều hành Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện các định mức KTKT, các quy chế, quy định...nhằm phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định của pháp luật.
- ✓ Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng có hiệu quả. Tăng cường tìm kiếm thêm khách hàng để hợp tác khai thác hoặc cho thuê kho, xưởng, mặt bằng tại các cơ sở của Công ty.
- ✓ Hoàn thành thanh lý tài sản không cần dùng.
- ✓ Tiếp tục tái cơ cấu tài chính, đa dạng hóa các nguồn vốn (vốn vay, vốn luân chuyển) nhằm tạo thanh khoản dòng tiền và hạn chế mất cân đối tài chính.
- ✓ Tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- ✓ Tiết kiệm, kiểm soát tốt chi phí sản xuất và chi phí quản lý nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- ✓ Thực hiện mức tồn kho hợp lý nhằm giảm áp lực về vốn và chi phí tài chính.
- ✓ Theo dõi, đánh giá hoạt động công ty con để có chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là báo cáo thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty CP Chế biến XNK NSTP Đồng Nai, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Tăng Trần Tấn Khải

22

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được quy định tại Điều lệ Công ty ngày 15/4/2021.
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán;
Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính năm (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra soát xét. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với những nội dung sau:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021;
- (6) Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã xác nhận Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất như sau: “Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng (và Báo cáo tài chính hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Báo cáo chi tiết được đính kèm và công bố trên website của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai.

Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tuấn

TỜ TRÌNH

(V/v: Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai được quy định tại Điều lệ Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2021	11.582.638.060
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021 (BCTC riêng)	(135.276.899.659)
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021 (BCTC hợp nhất)	(126.235.631.020)

Mặc dù năm 2021 hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, tuy nhiên vẫn còn lỗ lũy kế. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận không chi cổ tức.

Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Trung Tuấn

Số: 01.2022 /TTr-BKS

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông, thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

Stt	Tên đơn vị kiểm toán độc lập
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2	Công ty TNHH kiểm toán FAC
3	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
4	Công ty TNHH Tư vấn PricewaterhouseCooper (Vietnam)

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, trên cơ sở thống nhất với Ban kiểm soát, lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên, để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Trong trường hợp không thoả thuận được với 4 (bốn) Công ty kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán khác có đủ tiêu chuẩn theo quy định, để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai.

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Tăng Trần Tấn Khải

Số: 04.2022 /TTr- HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Dự kiến mức chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai, sửa đổi bổ sung ngày 15/4/2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai xin kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

1. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/4/2021. Trong năm 2021, Công ty không thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

2. Đề xuất mức thù lao (sau thuế TNCN) cho HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2022 như sau:

Xét thấy năm 2022, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp khó khăn, do đó, các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thống nhất đề xuất không chi thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Trung Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát và giới thiệu
bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021 – 2026).

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) được thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ đơn xin thôi giữ nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát ngày 08/3/2022 của Bà Huỳnh Nguyễn Như Yến - Thành viên BKS Công ty;

Căn cứ quyết định số 26/QĐ-TCT ngày 14/03/2022 của Tổng Công ty Tín Nghĩa về việc thôi cử cán bộ tham gia công tác tại Donafoods, và công văn số 25/CV-HĐQT ngày 14/3/2022 về việc thay đổi việc đề cử nhân sự tham gia Ban Kiểm soát Công ty Donafoods, nhiệm kỳ 2021-2026;

Tại Đại hội này, thay mặt HĐQT, Chủ tọa Đoàn xin trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1- Miễn nhiệm Thành viên BKS đối với bà **Huỳnh Nguyễn Như Yến**.

2- Thông qua giới thiệu, đề cử nhân sự để bầu thay thế thành viên tham gia Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ II (2021 – 2026) như sau:

Họ và tên: Dương Thị Tú Anh

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 12/01/1990

Nơi sinh: Nghệ An

Hộ khẩu thường trú: Chung cư The Art, số 523A Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay: Giám đốc tài chính Công ty TNHH KD xây dựng An Phú Đức

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Trần Trung Tuấn

TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/CV- HĐQT

V/v: Thay đổi việc đề cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Biên Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai (Donafoods).

Tổng Công ty Tín Nghĩa hiện là cổ đông tham gia góp vốn chi phối, chiếm 54% vốn điều lệ Công ty Donafoods.

Thực hiện quyền của cổ đông trong việc đề cử, ứng cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Nay, Tổng Công ty Tín Nghĩa có kế hoạch điều chỉnh việc giới thiệu, đề cử nhân sự tham gia ứng cử Ban kiểm soát Công ty Donafoods, nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

1. Thôi cử bà **Huỳnh Nguyễn Như Yến** - Cán bộ Phòng Kế toán Tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa - tham gia Ban kiểm soát Công ty Donafoods để thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, điều động của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

2. Đề cử bà **Dương Thị Tú Anh** – Cử nhân Kế toán; Sinh ngày: 12/01/1990; CCCD số: 040190028713, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp; Thường trú: Chung cư The Art, Số 523A Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long B - Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh - tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Donafoods thay cho bà Huỳnh Nguyễn Như Yến.

Đề nghị Công ty cổ phần Donafoods thực hiện các thủ tục liên quan đến thay đổi việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử Ban kiểm soát Công ty như nêu trên tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Tổng Công ty Tín Nghĩa xin gửi đính kèm lý lịch ứng viên và Quyết định có liên quan.

Kính mong nhận được sự xem xét, giải quyết của Quý Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

CHỦ TỊCH HĐQT



Đặng Thị Thanh Hà

28

TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /QĐ-HĐQT

Biên Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thôi cử cán bộ tham gia công tác
tại Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty ngày 29/6/2021;

Căn cứ Quy chế về Đại diện chỉ định của Tổng Công ty Tín Nghĩa ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐHĐQT ngày 03/7/2020 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty;

Căn cứ nhu cầu công tác cán bộ của Tổng Công ty Tín Nghĩa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi cử bà **Huỳnh Nguyễn Như Yến** - Cán bộ Phòng Kế toán Tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa; Sinh ngày: 02/02/1989; CMND số: 271 949 991, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp; Thường trú: 62/55A, Cách mạng tháng 8, P. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - tham gia công tác tại Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai.

Thời điểm thôi tham gia công tác thực hiện theo Quyết định của Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai.

Điều 2. Bà **Huỳnh Nguyễn Như Yến** có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện Tổng Công ty Tín Nghĩa tại Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai theo quy định của pháp luật và Quy chế về Đại diện chỉ định của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Điều 3. Các Ông (Bà) trong Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty; Giám đốc các Phòng ban, đơn vị có liên quan và bà **Huỳnh Nguyễn Như Yến** chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS Tổng Công ty (để biết);
- Cty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai;
- Lưu: VT, VP. HĐQT. *46*



Đặng Thị Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai (Donafoods)

Tôi tên : **HUỲNH NGUYỄN NHƯ YẾN** Sinh năm: 1989.

CCCD số : 075 189 002 655, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

Địa chỉ : 314/49, P. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tôi hiện đang tham gia công tác và được bầu giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai (Donafoods).

Nhằm tập trung cho công tác chuyên môn tại Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Công ty cổ phần Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai (Donafoods) chấp thuận cho tôi được thôi chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai (Donafoods).

Kính đề nghị Công ty cổ phần Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai (Donafoods) chấp thuận và đưa vào nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Rất mong nhận được sự quan tâm, giải quyết.

Trân trọng.

Biên Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2022

Kính đơn



HUỲNH NGUYỄN NHƯ YẾN

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2022

THẺ LỆ BẦU CỬ

THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ II (2021-2026)
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI



I. CĂN CỨ:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 qua ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) được sửa đổi, bổ sung và thông qua ngày 15/4/2021;

II. MỤC TIÊU:

Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;

Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt đến 16h30 ngày 10/3/2022) có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

IV. SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM KỲ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BKS:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu thay thế là 01 thành viên
- Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ II (2021-2026)

V. THẺ LỆ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát có màu xanh, được in sẵn tên ứng cử viên và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai.

- Phiếu bầu có in Mã số bầu cử, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) và số phiếu bầu.

2. Nguyên tắc bầu cử:

- **Phương thức bầu dồn phiếu:** Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu tham gia bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân

với số lượng thành viên cần bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên hoặc không bỏ hết số phiếu trên.

- Cổ đông bỏ phiếu bầu cho ứng cử viên thì ghi số lượng phiếu bầu tương ứng vào ô số phiếu được bầu của người đó trong danh sách bầu cử, nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu tham gia bầu cử của cổ đông.

- Cổ đông không bỏ phiếu bầu cho ứng cử viên thì ghi số không (0) vào ô số phiếu được bầu của người đó (hoặc để trống) trong danh sách bầu cử.

- *Phiếu bầu không hợp lệ là các phiếu :*

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành, phiếu không theo mẫu quy định hoặc không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng viên;
- Phiếu bầu thừa (ghi thêm ứng viên) so với số lượng đã được Đại hội quyết định;
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.

3. Điều kiện trúng cử:

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.

- Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

4. Hướng dẫn bầu dồn phiếu

Tại cột “Số phiếu bầu” trên Phiếu bầu cử, cổ đông sẽ ghi số phiếu bầu vào dòng tương ứng với ứng viên mà mình tin nhiệm. Tổng số phiếu bầu cho ứng viên mà mình tin nhiệm không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông có.

Ví dụ: Đại hội bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phiếu sẽ có số phiếu bầu cử là $1.000 \text{ CP} \times 1 \text{ người} = 1.000 \text{ phiếu bầu}$. Cổ đông A có thể bầu dồn phiếu theo 01 trong 03 phương án sau:

1. Phương án 1: dồn hết 1.000 phiếu cho ứng cử viên.
2. Phương án 2: Chỉ bầu một phần (ví dụ 700 phiếu) cho ứng cử viên mà mình tín nhiệm.
3. Phương án 3: Không bầu cho ứng cử viên thì ghi số phiếu là: 0 phiếu

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu		
		Phương án 1	Phương án 2	Phương án 3
1	A	1.000	700	0
Tổng cộng:		1.000	700	0

5. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

6. Hiệu lực thi hành:

Thê lệ này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai và được thông qua khi có sự chấp thuận của trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

TM. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Số: 01.2022 /NQ.ĐHĐCĐ
“DỰ THẢO”

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK- NSTP ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai ngày 25/3/2022.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về việc đánh giá tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (*Chi tiết theo Báo cáo đính kèm*).

ĐIỀU 2: Thông qua báo cáo thẩm định tình hình kết quả SXKD năm 2021 của Ban kiểm soát (*Chi tiết theo Báo cáo đính kèm*).

ĐIỀU 3: Thông qua báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty, đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

ĐIỀU 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai với các nội dung chủ yếu như sau:

- | | |
|--------------------------------|------------------|
| a) Tổng doanh thu hợp nhất | : 1.150 tỷ đồng. |
| <i>Trong đó, Công ty mẹ</i> | : 830 tỷ đồng |
| b) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | : 10 tỷ đồng. |
| <i>Trong đó, Công ty mẹ</i> | : 4 tỷ đồng |

ĐIỀU 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty.

Căn cứ lợi nhuận thực hiện năm 2021 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021, Đại hội đồng cổ đông thống nhất không thực hiện chia cổ tức năm 2021.

ĐIỀU 6: Thông qua ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán như sau:

- 1) Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC
- 2) Công ty TNHH kiểm toán FAC
- 3) Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
- 4) Công ty TNHH Tư Vấn PwC (Việt Nam)

ĐIỀU 7: Thông qua mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

Không thực hiện chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022.

ĐIỀU 8: Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS và thống nhất bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) như sau :

1- Miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Huỳnh Nguyễn Như Yến:
(Theo Đơn xin thôi nhiệm vụ thành viên BKS ngày 08/3/2022).

2- Giới thiệu và bầu bổ sung thay thế:

Bà Dương Thị Tú Anh Sinh ngày 12/01/1990

Nơi sinh: Nghệ An

Hộ khẩu thường trú: Chung cư The Art, Số 523A Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B- Tp. Thủ Đức. Tp. HCM.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay: Giám đốc tài chính Công ty TNHH kinh doanh xây dựng An Phú Đức.

⇒ **Bầu thay thế thành viên BKS.**

*** Kết quả bầu cử:**

- Tổng số phiếu đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không có ý kiến:cổ phần, chiếm tỷ lệ %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

ĐIỀU 9 : Điều khoản thi hành

1. Giao Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai biểu quyết thông qua, theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website DNF;
- HĐQT, Ban ĐH (để th/h);
- Các Thành viên BKS (để biết);
- Lưu hồ sơ Đại hội.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		24.640.146.062	26.304.449.429
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	4.540.648.050	1.040.267.652
111	1. Tiền		4.540.648.050	1.040.267.652
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.237.457.670	8.843.537.092
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	7.194.029.175	8.815.602.891
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		172.616.000	172.616.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	1.033.706.117	1.018.211.823
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.162.893.622)	(1.162.893.622)
140	IV. Hàng tồn kho	08	7.903.801.087	11.420.571.246
141	1. Hàng tồn kho		9.093.543.247	27.398.302.804
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.189.742.160)	(15.977.731.558)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.958.239.255	5.000.073.439
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	15.693.100	289.039.784
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.942.237.029	3.710.724.529
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	1.000.309.126	1.000.309.126
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		113.937.418.130	120.674.953.942
220	II. Tài sản cố định		31.621.933.077	38.200.796.162
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	31.612.419.206	38.186.282.287
222	- Nguyên giá		164.188.841.818	164.200.204.808
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(132.576.422.612)	(126.013.922.521)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	9.513.871	14.513.875
228	- Nguyên giá		35.000.000	35.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(25.486.129)	(20.486.125)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		285.454.545	285.454.545
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		285.454.545	285.454.545
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	82.030.030.508	82.030.030.508
251	1. Đầu tư vào công ty con		18.790.229.108	18.790.229.108
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		1.713.105.597	1.713.105.597
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		61.526.695.803	61.526.695.803
260	VI. Tài sản dài hạn khác		-	158.672.727
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	-	158.672.727
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>138.577.564.192</u>	<u>146.979.403.371</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		48.854.463.851	68.838.941.090
310	I. Nợ ngắn hạn		48.734.463.851	68.838.941.090
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	430.555.037	2.473.052.316
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		77.647.370	161.649.800
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.697.799.974	5.467.148
314	4. Phải trả người lao động		2.856.695.403	759.510.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		135.000.000	258.562.609
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		37.181.818	11.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	14	3.098.296.792	8.797.957.675
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	40.401.287.457	56.371.741.542
330	II. Nợ dài hạn		120.000.000	-
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	120.000.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		89.723.100.341	78.140.462.281
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	89.723.100.341	78.140.462.281
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		225.000.000.000	225.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		225.000.000.000	225.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(135.276.899.659)	(146.859.537.719)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(146.859.537.719)	(111.004.337.083)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		11.582.638.060	(35.855.200.636)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		138.577.564.192	146.979.403.371

Nguyễn Ngọc Thắng
Người lập

Lê Kim Thảo
Kế toán trưởng

Cao Minh Chuyên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	564.935.271.027	500.531.119.780
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	324.670.420	958.650.025
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		564.610.600.607	499.572.469.755
11	4. Giá vốn hàng bán	20	552.036.522.223	526.905.153.332
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.574.078.384	(27.332.683.577)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22.337.406.739	17.873.927.200
22	7. Chi phí tài chính	22	3.459.161.376	8.871.411.987
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.407.093.056	7.565.482.493
25	8. Chi phí bán hàng	23	1.050.329.532	2.704.755.392
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	17.953.855.335	12.816.681.474
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.448.138.880	(33.851.605.230)
31	11. Thu nhập khác	25	2.452.097.035	1.319.800.255
32	12. Chi phí khác	26	3.317.597.855	3.323.395.661
40	13. Lợi nhuận khác		(865.500.820)	(2.003.595.406)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.582.638.060	(35.855.200.636)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		11.582.638.060	(35.855.200.636)

Nguyễn Ngọc Thăng
Người lập

Lê Kim Thảo
Kế toán trưởng

Cao Minh Chuyên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2022



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		11.582.638.060	(35.855.200.636)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		6.723.946.113	7.065.185.400
03	- Các khoản dự phòng		(14.787.989.398)	11.020.848.736
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.887.845)	(72.753.965)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(21.926.103.297)	(15.733.007.386)
06	- Chi phí lãi vay		3.407.093.056	7.565.482.493
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(15.002.303.311)	(26.009.445.358)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.367.679.579	38.839.143.699
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		18.304.759.557	64.147.173.744
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		1.295.344.367	(24.051.157.149)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		432.019.411	647.517.954
14	- Tiền lãi vay đã trả		(8.716.460.577)	(6.785.853.797)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.318.960.974)	46.787.379.093
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(208.450.000)	(212.809.545)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	1.139.419.091
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		21.989.470.269	15.703.967.085
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		21.781.020.269	16.630.576.631
	III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		534.811.579.538	342.244.865.618
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(550.774.863.058)	(442.271.710.329)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(15.963.283.520)	(100.026.844.711)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.498.775.775	(36.608.888.987)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.040.267.652	37.648.048.530
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.604.623	1.108.109
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>4.540.648.050</u>	<u>1.040.267.652</u>

Nguyễn Ngọc Thăng
Người lập

Lê Kim Thảo
Kế toán trưởng

Cao Minh Chuyên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		101.679.298.644	93.473.752.783
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.377.380.670	2.245.913.441
111	1. Tiền		5.377.380.670	2.245.913.441
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		30.769.289.887	29.601.916.878
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	28.492.979.563	25.655.458.263
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	2.376.645.000	4.142.468.310
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.188.796.117	1.093.121.098
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.289.130.793)	(1.289.130.793)
140	IV. Hàng tồn kho	9	58.224.278.803	54.433.385.462
141	1. Hàng tồn kho		59.414.020.963	70.411.117.020
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.189.742.160)	(15.977.731.558)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.308.349.284	7.192.537.002
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	37.239.751	564.183.444
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		6.270.800.407	5.628.044.432
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.000.309.126	1.000.309.126
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		112.591.751.647	120.532.844.424
220	II. Tài sản cố định		47.783.636.522	55.530.412.133
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	47.632.455.984	55.515.898.258
222	- Nguyên giá		212.556.507.281	211.862.101.022
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(164.924.051.297)	(156.346.202.764)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	151.180.538	14.513.875
228	- Nguyên giá		375.000.000	35.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(223.819.462)	(20.486.125)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		285.454.545	285.454.545
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		285.454.545	285.454.545
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	64.413.465.497	64.424.991.687
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		2.886.769.694	2.898.295.884
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		61.526.695.803	61.526.695.803
260	VI. Tài sản dài hạn khác		109.195.083	291.986.059
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	109.195.083	291.986.059
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		214.271.050.291	214.006.597.207

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		95.937.971.192	108.294.776.138
310	I. Nợ ngắn hạn		95.701.471.192	108.176.526.138
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	38.465.438.206	28.135.629.374
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	2.819.345.531	4.617.433.622
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.496.524.658	615.920.565
314	4. Phải trả người lao động		5.602.916.071	3.829.142.235
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	454.679.700	417.562.609
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		37.181.818	11.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	3.421.950.152	9.089.157.705
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	41.914.787.457	61.064.838.453
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		488.647.599	395.841.575
330	II. Nợ dài hạn		236.500.000	118.250.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	236.500.000	118.250.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		118.333.079.099	105.711.821.069
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	118.253.769.962	105.632.511.932
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		225.000.000.000	225.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		225.000.000.000	225.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		1.319.985.213	650.047.463
416	3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(4.656.700.469)	(4.656.700.469)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		4.035.015.151	4.067.054.502
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(126.235.631.020)	(138.019.076.213)
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		(138.972.725.401)	(103.352.596.221)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		12.737.094.381	(34.666.479.992)
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		18.791.101.087	18.591.186.649
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		79.309.137	79.309.137
431	1. Nguồn kinh phí	20	79.309.137	79.309.137
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		214.271.050.291	214.006.597.207

Nguyễn Ngọc Thắng
Người lập

Lê Kim Thảo
Kế toán trưởng

Cao Minh Chuyên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021		Năm 2020	
			VND	VND		
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	897.387.277.436	829.486.300.610		
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	2.928.647.277	1.138.735.965		
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		894.458.630.159	828.347.564.645		
11	4. Giá vốn hàng bán	25	859.658.041.918	834.546.486.474		
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		34.800.588.241	(6.198.921.829)		
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	20.971.273.344	17.133.164.590		
22	7. Chi phí tài chính	27	3.930.043.249	10.419.027.135		
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.822.583.510	8.039.238.327		
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(11.526.190)	66.527.089		
25	9. Chi phí bán hàng	28	7.929.852.637	9.217.538.996		
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	25.291.670.253	19.870.342.305		
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		18.608.769.256	(28.506.138.586)		
31	12. Thu nhập khác	30	2.463.080.419	2.004.924.571		
32	13. Chi phí khác	31	3.318.138.857	3.415.388.683		
40	14. Lợi nhuận khác		(855.058.438)	(1.410.464.112)		
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		17.753.710.818	(29.916.602.698)		
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	1.736.072.189	1.656.070.058		
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-		
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		16.017.638.629	(31.572.672.756)		
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		12.737.094.381	(34.666.479.992)		
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		3.280.544.248	3.093.807.236		
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	566	(1.541)		

Nguyễn Ngọc Thắng
Người lập

Lê Kim Thảo
Kế toán trưởng

Cao Minh Chuyên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

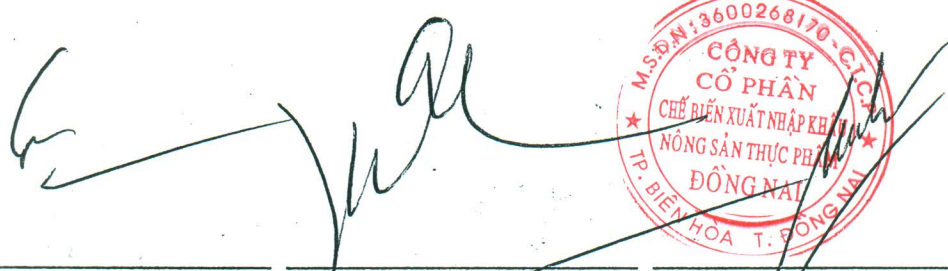
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		17.753.710.818	(29.916.602.698)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		9.243.902.274	9.696.887.074
03	- Các khoản dự phòng		(14.787.989.398)	11.020.848.736
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(5.641.733)	41.542.361
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(19.600.762.560)	(13.672.326.223)
06	- Chi phí lãi vay		3.822.583.510	8.039.238.327
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.574.197.089)	(14.790.412.423)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.864.456.074)	35.520.354.271
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		10.997.096.057	70.107.011.409
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		11.794.609.481	(26.661.045.006)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		709.734.669	479.614.142
14	- Tiền lãi vay đã trả		(9.131.951.031)	(7.259.609.631)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.539.255.703)	(1.299.202.401)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.121.041.575)	(809.333.040)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		6.270.538.735	55.287.377.321
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.509.300.000)	(783.859.545)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	1.139.419.091
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	11.400.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		19.675.655.722	13.581.191.563
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		18.166.355.722	13.948.151.109
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		550.417.690.617	358.845.434.477
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(569.560.571.048)	(462.343.039.437)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.164.151.420)	(1.874.620.870)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(21.307.031.851)	(105.372.225.830)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.129.862.606	(36.136.697.400)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.245.913.441	38.381.502.732
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.604.623	1.108.109
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>5.377.380.670</u>	<u>2.245.913.441</u>



Nguyễn Ngọc Thắng
Người lập

Lê Kim Thảo
Kế toán trưởng

Cao Minh Chuyên
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XNK – NSTP ĐỒNG NAI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022



THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG

.....

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT: **cổ phần**

MÃ SỐ BIỂU QUYẾT: